

CHỈ QUÁN MÔN LUẬN TỤNG

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Luận Tập Bộ Toàn quyển thứ 32.

Ngài Thế Thân Bồ-Tát tạo luận bằng chữ Phạn.

Ngài Tam Tạng pháp sư Nghĩa Tịnh phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán
Sa-môn Thích Như Điển Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc dịch từ
từ chữ Hán sang tiếng Việt nhân lần nhập thất thứ tư tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi.
Luận này dịch vào ngày 28.12.2006.

Tỳ Kheo Thích Hạnh Nhẫn góp phần hiệu đính xong lần thứ nhất vào ngày 10.4.2016.

Hán

Nếu thấy thân người nữ
Cùng với vẻ diễm kiều
Người ngu không biết rõ
Vọng sinh ý dâm nhiễm.

Phật nói các: Sinh trưởng
Tiếp xúc, trừ ý dâm,
Theo được lời Thế Tôn
Được thắng quả không sót.

Giới tịnh, có nghe, nghĩ
Sách tiến thường tu tập,
Buộc niệm quán các cảnh
Đây là nhân giải thoát.

Nếu người có nhiễm sân
Và hôn trầm thụy miên,
Trạo cử, ác tác. Nghi
Năm thứ ngăn tu Định.

Ít nghe, ở đông người,
Ham vui thích sự hèn,
Ái thân và thọ dụng
Cũng ngăn được tu Định.

Loạn tâm có năm duyên
Tinh tán theo các cảnh
Đắm vị và trầm, cử,
Ngã mạn, nặng danh tiếng.

Bí-xu nương Thánh giáo
Có lỗi phải nói trừ,
Khéo lấy duyên trụ tâm
Đó là hành tối thắng.

Tiếp, ở nơi yên lặng

Không hề có trở ngại,

Sau đó ngưng nghĩ tà
Là nghiệp đầu Bí-xu.

Nên ở rừng thây chết,
Đáp y phục phần tảo,
Thường cầu sự tĩnh chỉ
Đoạn trừ tâm dâm nhiễm.

Khát thực thấy người nữ
Phải quán là bất tịnh,
Thu mắt trừ ý tà,
Chính tâm nhận đồ ăn.

Lắm lời, nhiều việc tạp
Đều phải nên xa lìa,
Duyên phiền não lại bức
Lực tuệ nên tu nhân.

Dưới cây trong bụi cỏ
Hoặc ở trong hang động,
Khi quán nên ở đây
Yên tịnh để tu tâm.

Khi duyên cảnh tập định
Không quá cao quá thấp,
Không nên quá gần, xa
Khiến tương ưng với cảnh.

Khéo giữ cảnh được duyên
Khéo quán sát rành rõ,
Khi nhắm mắt trụ tâm
Cũng như mở mắt thấy.

Căn môn đều nhiếp soát,
Trụ niệm ngưng nội tâm,
Duyên cảnh quán hiện tiền
Niệm niệm khiến liên tục.

Với tướng được giữ trước
Dụng tâm quán hình mạo
Sinh tướng bên nữ căn
Đáng sợ đáng khinh hiềm.

Giống như nước ao đục
Gió thổi khiến động dao,
Khi nhìn ảnh các cây
Không trụ được sáng tỏ.

Nước tâm như phiền não

Bị gió tình loạn thổi,

Khi lắng tâm quán sát
Tối tăm không thể trụ.

Tâm chìm nên sách tiến
Nên quán sự thắng diệu,
Như khôn đĩa hút máu
Rưới nước khiến hồi tỉnh.

Lại phải chóng thu liễm
An tâm nơi cảnh cũ,
Khiến ý có kham năng
Khéo điều đều tùy niệm.

Nếu tâm mà trạo cử
Nên nghĩ chán sự ác
Khiến tâm trụ tịch tĩnh
Như câu móc đầu voi.

Lìa xa trầm, trạo cử
Nên bình đẳng vận tâm
Tùy tình trụ nơi xả
Khi ấy không lỗi lầm.

Từ đây dần trụ được
Giữ tướng ảnh tâm an
Sáng tỏ hành trung đạo
Cầm đèn chính niệm chiếu.

Khi ấy dùng tâm, ti
Nên lần lượt quán sát
Định ảnh tức liền sinh
Rõ ràng trụ ở trước.

Tịnh sáng không dao động
Như hình Đại Trượng Phu
Ảnh này trông trúc quán
Chính là tướng sai khác.

Tướng này đã sinh rồi
Các dục ác liền trừ
Tức người buộc tâm này
Tướng phương tiện Sơ định.

Thứ biết thể của sân
Vốn do tham dục phát,
Ái dục đã trừ rồi
Lìa được khỏi sân khuể.

Tiếp dùng niệm sách tiến

Trừ bỏ tâm hôn trầm,

Đã quán tướng sai khác
Nghỉ tình liền ngưng dứt.

Thứ phải trừ ác tác
Khéo đi đường an ổn,
Tịch tĩnh không chướng ngại
Phòng ngừa được trạo cử.

Nên biết dùng tâm thô
Quán tướng được giữ kia,
Liên ở trong tâm ảnh
Dùng ti vi tế cầu.

Thấy tâm hỉ sai khác
Do đây được khinh an,
Thứ chúng được định lạc
Định chi thứ như vậy.

Tức là định căn bản
Khéo an nơi tâm niệm,
Giống như Ồ; Muốn đến thôn
Và đến ở trong thôn.

Đã được định căn bản
Lại tu thêm hành khác
Được Tha tâm, Túc trụ,
Thần thông Thiên nhãn, nhĩ.

Ở đây khi có Ti
Tâm chưa được tĩnh trụ
Giống như sông có sóng
Nên biết địa chư cao.

Đã được Sơ định rồi
Nhưng trụ nơi sở duyên,
Tiếp y Định thứ hai
Tâm, Ti đều ngưng dứt.

Tuy trụ được vị này
Còn có nước hỉ động,
Khi vào định thứ ba
Tâm liền được tĩnh trụ.

Do tâm ấy có lạc
Chưa thể khiến trụ niệm,
Đã chúng định thứ tư
Các lỗi đều dứt trừ.

Phản thoái, phản thắng tiến,

Phản trụ, phản quyết trạch,

Tĩnh lự có bốn loại
Người tu định phải biết.

Nếu định thuận phiền não
Đây gọi là phản thối,
Sau thắng là phản thắng,
Trụ tụ trụ nên biết.

Do trước khéo phân biệt
Là nhân quyết trạch đạo,
Định này vời được kia
Gọi là phản quyết trạch.

Nơi các tướng vô thường
Làm các hành giải Khổ...
Nếu người được định này
Là các phần đạo: Noãn...

Với các tướng xanh, trướng
Sự quán có nhiều đường,
Như Thánh giáo tu hành
Khác nhau phải nên biết.

Tử thi gió vào bụng
Nơi huyết có mủ chảy
Cả háng cũng đều khô
Gọi đó là sùng trướng.

Không ái phần thân thô
Chỉ tham thân tế hoạt,
Với người tâm nhiễm này
Khiến tu quán như vậy.

Hoặc ở nơi tử thi
Có ít mủ trắng chảy,
Thịt còn lại đều xanh
Gọi đó là bầm xanh.

Thấy sắc mà sinh ái
Đó gọi người ái sắc,
Đối trị dùng xanh bầm,
Mặt trời lúc nắng cháy.

Tử thi khắp chảy mủ
Đó là tướng mủ chảy,
Với người ái hương kia
Khiến quán ngừng tâm nhiễm.

Lưng tử thi đứt nát

Gọi là tướng đoạn hoại,

Với người ái toàn thân
Đại Tiên Tôn vì nói.

Đối trị ái da thịt
Vì nói tướng thực tàn,
Tay, chân các phần xương
Tùy chỗ đều phân tán.

Với người tham các phần
Nói tướng răng xương loạn,
Ngay nơi tướng xương loạn
Dao, gậy phá chia lìa.

Cũng vì ái toàn thân
Khiến quán tướng đả loạn
Thì hài bị dao chém
Hoặc bị gậy, tên phá.

Máu chảy khắp thân tàn
Gọi là tướng huyết đồ.
Sạch sẽ hương xoa thân
Tư trang mặc áo đẹp,
Nơi đó người khởi tham
Dùng thuốc hay; Phân tích.

Với cảnh chỉ mình ái
Không chấp nhận người xem,
Nhiều trùng rúc tử thi
Khiến quán trừ niệm ác.

Thịt tử thi tiêu tán
Chỉ còn lại răng, xương,
Nơi răng sinh tham trước
Khiến quán tướng răng xương.

Nếu thấy người mới chết
Thức đi còn thân tàn
Chúng sinh tham trước lạc
Khiến trừ tham kiêu diễm.

Phân tiểu và dốt dãi
Tụ hợp chung thành thân,
Ba mươi hai loại vật
Da bọc gọi là người.

Lông tóc và móng, răng
Gan, ruột các tướng nhân
Trong trống ba trăm xương,
Ràng quán chín trăm xương;

Chín lỗ chảy bất tịnh
Bẩn tưới khó trình bày,
Quán kỹ thật đáng ghét,
Người trí chẳng nên gần.

Đã quán thân người nữ
Cũng lại xét thân mình
Nơi đó nhân tham nhiễm
Theo lý thường buộc niệm.

Không thoát ngục ba cõi
Hoặc do tâm dục nhiễm
Cho nên người trí sáng
Cực khéo nghĩ sự này.

Trái nhiều khổ địa ngục
May mắn được thân người
Há phóng túng cuồng tâm
Không tu hạnh thù thắng.

Tham dâm có nhiều loại
Tùy sinh ác chẳng đồng,
Một quán đều trừ được
Chính là quán xương trắng.

Chạm sắc hình kiêu diễm
áo quần sinh nhiễm trước,
Thuốc nào trừ được đây?
Không qua quán xương trắng.

Trước nơi ngón chân cái
Định tâm duyên tạo sung
Vỡ ra đã chảy mủ
Thịt đều tùy rơi rụng.

Liên quán hình xương ngón
sắc như chi, câu trắng,
Vết sung đã lớn dần
Da thịt đều trừ sạch.

Lần lượt quán như thế
Thịt thân đều trừ hết,
Chính niệm thắng giải thành
Chỉ quán khớp xương ấy.

Nếu còn lại ít thịt
Bèn gọi là loạn ý,
Huống lại phóng tâm khi
Rong ruổi cầu các cảnh.

Thời gian lâu buộc tưởng
Tự biết khéo trụ được,
Tiếp dần đến người khác
Quán chung là đốt xương.

Dàn rộng đến bờ biển
Trong đó đầy xương trắng,
Định này đã thành rồi
Bỏ rộng lại khiến hẹp.

Khi lược bỏ từ ngoài
Đến chỉ xương thân mình,
Lại quán xương ngón chân
Là thứ tự tâm định.

Hoặc lại bỏ từng miếng
Cực đến nơi xương đánh,
Nên biết tâm cuối cùng
Nhiếp giữa mi khiến trụ.

Nếu tu tập như vậy
Thường sinh thắng Phạm cung,
Chẳng đọa lạc ba đường
Được sinh trời Ngũ Tịnh.

Tâm nhân gian thiện tán
Trở lại dòng sinh tử,
Người trí tu tâm định
N như lửa cháy áo thân.

Liên bỏ được các duyên
Nên ở nơi rừng vắng,
Chớ khiến vô thường bức
Chết uổng trong tán tâm.

Dùng Bát-nhã tịnh tâm
Rốt được quả khả ái,
Nếu không mong hậu hữu
Với thẳng đạo nên tu.

Cạo tóc đắp Ca-sa
Phải nên tu Thánh đạo,
Tự nói các tạp sự
Sẽ là nhân sinh tử.

CHỈ QUÁN MÔN LUẬN TỤNG
Sửa chính tả: Phật Tử Thanh Phi

